



UBND QUẬN GÓ VẤP
TRƯỜNG TRẪNG CẤP NGHỀ
QUANG TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ
(Kèm theo Quyết định số:239/QĐ-QT ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung)

Tên ngành, nghề: THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ

Mã ngành, nghề: 5210402

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương.

Thời gian đào tạo:

- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc học sinh tốt nghiệp THCS không đăng ký học VHPT: 02 năm.
- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương: Từ 2,5 đến 03 năm (tùy theo chương trình VHPT mà học sinh đăng ký học).

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Thiết kế đồ họa trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của nghề Thiết kế đồ họa; có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống kỹ thuật phức tạp trong thực tế; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Học sinh tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu cụ thể sau:

1.2.1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Phẩm chất chính trị: Hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Đạo đức nghề nghiệp: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; có ý thức giữ gìn, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của công dân.

- Lối sống, tác phong: Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với sự hội nhập quốc tế; có tác phong phù hợp với chuẩn mực đạo đức và văn hoá của dân tộc.

1.2.2. Năng lực chuyên môn:

- Kiến thức chuyên môn

Hiểu biết những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, đồ họa và đồ họa trên vi tính, mỹ thuật, thẩm mỹ, dữ liệu multimedia và công nghệ multimedia như xử lý ảnh, xử lý âm thanh, video, animation và công nghệ chế bản điện tử.

- Kỹ năng thực hành

+ Thực hiện lắp ráp, kết nối, sử dụng hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi;
+ Cài đặt và sử dụng được các phần mềm dùng trong thiết kế đồ họa như: Photoshop, Coreldraw, Illustrator, Adobe indesign, Dreamweaver, Flash, Quark,...

+ Giao tiếp, tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

+ Khai thác Internet, tra cứu tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;

+ Chọn lựa phần mềm, phương tiện, chất liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm;

+ Thiết kế, hoàn thiện được các sản phẩm đồ họa như áp phích quảng cáo nhãn mác hàng hóa, tạo các khuôn mẫu cho sách, báo;

+ Tạo các phim hoạt hình 2D; quay camera, chụp ảnh, xử lý các ảnh tĩnh, ảnh động; phục chế được các ảnh với độ phức tạp vừa phải;

+ Thiết kế banner cho các trang Web.

- Năng lực phát triển nghề nghiệp

+ Học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường: tiếp tục học lên trình độ cao hơn;

+ Tự học, tự rèn luyện và nghiên cứu khoa học: Có khả năng chủ động tiếp cận, cập nhật thông tin, kiến thức khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa; tự đánh giá và tự điều chỉnh năng lực nghề nghiệp của bản thân.

1.2.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp, học sinh có thể đảm nhận tốt các vị trí là cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực nghề Thiết kế đồ họa;

- Có thể trở thành nhân viên Thiết kế đồ họa cho các cơ quan, công ty chuyên thiết kế quảng cáo, thiết kế thời trang, in ấn sản phẩm; các nhà xuất bản sách báo, tạp chí; các studio ảnh nghệ thuật; các hãng phim hoạt hình; các bộ phận thiết kế đồ họa, thiết kế Web, Website tại các công ty, đơn vị và các cơ quan, công ty liên quan đến việc sử dụng, khai thác công nghệ đa phương tiện.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 57 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.110 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 405 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 906 giờ; Kiểm tra: 54 giờ
- Ôn thi tốt nghiệp bao gồm lý thuyết + thực hành nghề: 32 giờ

3. Nội dung chương trình:

| Mã MH/ MĐ | Tên môn học/mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|-----------------|---------------------------------------|------------------|-------------------------|--------------|---|---------------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận | Thi/ Kiểm tra |
| I | Các môn học chung | 12 | 255 | 94 | 148 | 13 |
| MH 01 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH 02 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH 03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH 04 | Giáo dục quốc phòng | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH 05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH 06 | Ngoại ngữ (Anh văn) | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn | 45 | 1.110 | 311 | 758 | 41 |
| II.1 | Môn học, mô đun cơ sở | 22 | 465 | 160 | 285 | 20 |
| MH 07 | An toàn lao động | 2 | 30 | 16 | 12 | 2 |
| MĐ 08 | Lắp ráp và cài đặt máy tính | 2 | 45 | 16 | 26 | 3 |
| MĐ 09 | Mỹ thuật cơ bản | 3 | 60 | 28 | 29 | 3 |
| MĐ 10 | Nguyên lý thiết kế | 3 | 60 | 16 | 41 | 3 |
| MĐ 11 | Vẽ mẫu 2D với CorelDraw | 4 | 90 | 28 | 59 | 3 |

| | | | | | | |
|------------------|-----------------------------------|-----------|--------------|------------|------------|-----------|
| MĐ 12 | Vẽ mẫu 2D với Illustrator | 4 | 90 | 28 | 59 | 3 |
| MĐ 13 | Xử lý ảnh với Photoshop | 4 | 90 | 28 | 59 | 3 |
| II.2 | Môn học, mô đun chuyên môn | 23 | 645 | 151 | 473 | 21 |
| MĐ 14 | Kỹ thuật dàn trang với InDesign | 4 | 90 | 28 | 59 | 3 |
| MĐ 15 | Kỹ thuật chụp ảnh, quay phim | 2 | 45 | 16 | 26 | 3 |
| MĐ 16 | Thiết kế giao diện trang web | 2 | 60 | 16 | 41 | 3 |
| MĐ 17 | Thiết kế bộ nhận dạng thương hiệu | 4 | 90 | 28 | 59 | 3 |
| MĐ 18 | Thiết kế quảng cáo | 2 | 60 | 16 | 41 | 3 |
| MĐ 19 | Mỹ thuật đa phương tiện | 2 | 60 | 16 | 41 | 3 |
| MĐ 20 | Kỹ thuật in ấn | 2 | 45 | 16 | 26 | 3 |
| MĐ 21 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 195 | 15 | 180 | |
| Tổng cộng | | 57 | 1.365 | 405 | 906 | 54 |